

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Khoa học giáo dục

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Nga

2. Ngày tháng năm sinh: 01/03/1982; Nam ☐ ; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Hoàng Nam, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 79 Phan Đình Phùng, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 79 Phan Đình Phùng, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0795111606; E-mail: ngant@hcmue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến nay: Giảng viên Khoa Toán – Tin học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 2016 đến 2021: Phó trưởng khoa Toán – Tin học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 2021 đến 2023: Phó trưởng khoa phụ trách Khoa Toán – Tin học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 2023 đến nay: Trưởng khoa Toán – Tin học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Điện thoại cơ quan: 08 38300437 (112)

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Không

8. Đang làm việc.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 07 năm 2003; số văn bằng: B488430; ngành: Toán học; chuyên ngành: Sư phạm Toán học.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 06 năm 2008; số văn bằng: A0038402; ngành: Giáo dục học; chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 05 năm 2012; số văn bằng: 9165262/2012201000217; ngành: Công nghệ nhận thức, tương tác, học tập và khám phá; chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Grenoble, Cộng hòa Pháp.

(Luận án đồng hướng dẫn giữa Trường Đại học Grenoble và Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Giáo dục.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Dạy học Toán theo định hướng tích hợp liên môn và gắn với thực tiễn
- Dạy học Toán phát triển năng lực học sinh

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành 5 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở;
- Đã công bố 54 bài báo khoa học, trong đó có 08 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã xuất bản 03 sách tham khảo và giáo trình phục vụ đào tạo tại Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2021 - 2022.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cho cá nhân điển hình tiên tiến cấp cơ sở, giai đoạn 2020 - 2025.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân có đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục: Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; Có trình độ đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; Có đủ sức khỏe tốt để thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan và cấp trên giao cho; Có lý lịch bản thân rõ ràng, trong sạch.
- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục:
- + Luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.
- + Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của cơ quan cũng như của địa phương nơi cư trú.
- + Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Tích cực trong công tác xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh, đoàn kết.
- + Hoàn thành tốt công tác giảng dạy chương trình đại học, sau đại học chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán. Tham gia tích cực vào công tác xây dựng chương trình đào tạo, kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo do Khoa Toán - Tin học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh quản lý.
- + Tích cực tham gia hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, sinh viên nghiên cứu khoa học, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ. Chú trọng kết hợp giảng dạy với việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp để nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo đại học, sau đại học.
- + Thường xuyên và tích cực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học; Tích cực tham gia các Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, báo cáo khoa học, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo đại học, sau đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 08 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019 - 2020	0	0	2	0	320	180	500/550/216
2	2020 - 2021	0	0	0	2	180	452	225/255/216
3	2021 - 2022	0	0	2	2	200	90	290/367/202.5
03 năm học cuối								
	2022 - 2023	0	0	1	2	300	180	480/562.5/202.5
5	2023 - 2024	0	0	0	2	140	135	275/395.5/202.5
6	2024 - 2025	0	0	0	2	140	90	230/363/202.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
 - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp, Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ☐ ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS hoặc luận án TS ☒ ; tại nước: Pháp, năm 2011.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ bậc 4 (Tương đương Cấp độ B2 Khung tham chiếu Châu Âu).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Hoàng Quỳnh Như		x	x		02/2020 – 12/2020	ĐHSP TPHCM	14/04/2021
2	Ngô Phương Quỳnh		x	x		02/2020 – 12/2020	ĐHSP TPHCM	14/04/2021
3	Nguyễn Thành Công		x	x		01/2022 – 11/2022	ĐHSP TPHCM	04/01/2023
4	Phạm Trọng Mạnh		x	x		01/2022 – 11/2022	ĐHSP TPHCM	04/01/2023
5	Nguyễn Ngọc Yến		x	x		01/2023 – 11/2023	ĐHSP TPHCM	22/05/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	---	---

Sau khi được công nhận TS							
1	Hướng dẫn dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở bậc tiểu học	TK	NXB Đại học Sư phạm TPHCM, 2018	05	Chủ biên	7-23; 119-143	Quyết định số 2737/QĐ-ĐHSP ngày 04/10/2018 Trường Đại học Sư phạm TPHCM
2	Teaching Mathematics in Secondary School	GT	NXB Đại học Sư phạm TPHCM, 2023	06	Thành viên	73-80; 87-99	Quyết định số 882/QĐ-ĐHSP ngày 11/04/2023 Trường Đại học Sư phạm TPHCM
3	Tiếp cận dạy học phát triển năng lực trong mạch nội dung Đại số và Một số yếu tố giải tích	GT	NXB Đại học Sư phạm TPHCM, 2023	04	Thành viên	21-84	Quyết định số 2216/QĐ-ĐHSP ngày 24/08/2023 Trường Đại học Sư phạm TPHCM

Trong đó: có 01 tài liệu tham khảo mà ứng viên là chủ biên và 02 giáo trình mà ứng viên là thành viên.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận TS					
1	Dạy học mô hình hoá toán học ở bậc trung học	Chủ nhiệm	CS.2013.19.36 Trường Đại học Sư phạm TPHCM	09/2013 – 09/2014	Biên bản Hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 18/10/2014 Xếp loại: Tốt
2	Ứng dụng phần mềm hình học động trong dạy học môn Toán ở trường phổ thông	Chủ nhiệm	CS.2014.19.55 Trường Đại học Sư phạm TPHCM	09/2014 – 09/2015	Biên bản Hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 29/01/2016 Xếp loại: Tốt

4	Fonctions trigonométriques et phénomènes périodiques : un accès à la modélisation dans l'enseignement secondaire?	01	x	Petit x			No. 90, 27-48	09/2013
5	Bản về vấn đề dạy học mô hình hóa toán học ở trường phổ thông	01	x	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội			Tập 59, Số 8, tr.69-75	08/2014
6	Notion de temps et périodicité : une séquence expérimentale	01	x	Petit x			No. 95, 5-23	09/2014
7	Khái niệm vector trong dạy học Toán và Vật lý ở trường phổ thông	02	x	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TPHCM			Tập 68, Số 3, tr.5-16	03/2015
8	Tiềm năng và ưu điểm của phần mềm hình học động trong dạy học toán : trường hợp dạy học khái niệm hàm số	01	x	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội			Tập 61, Số 6, tr.60-68	06/2016
9	Số phức trong mối liên hệ liên môn Toán – Vật lý : phân tích thực hành dạy học của giáo viên Toán và Vật lý ở trường trung học phổ thông	01	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế về Didactic Toán lần thứ 6/ISBN : 978-604-947-988-5			Tr.413-422	09/2017
10	Tự luận và trắc nghiệm : sự biến đổi của các kiểu nhiệm vụ liên quan đến khái niệm tích phân	02	x	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TPHCM			Tập 14, Số 10, tr.39-50	10/2017
11	Thiết kế hoạt động STEM : sự cần thiết phải hợp tác giữa giáo viên các bộ môn	03	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học Giáo dục STEM trong chương trình giáo dục phổ thông mới/ ISBN : 978-604-958-104-5			Tr.44-51	12/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12	Đổi mới công tác đào tạo giáo viên tại Khoa Toán-Tin Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	04	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phổ thông, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giảng viên sư phạm/ ISBN: 978-604-958-103-8			Tr.404-412	12/2017
13	Sự liên môn Toán – Vật lý trong dạy học chủ đề vectơ ở trường phổ thông : nghiên cứu quan hệ cá nhân của giáo viên Toán và Vật lý	01	x	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TPHCM			Tập 15, Số 1, tr.40-47	01/2018
14	Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong dạy học Toán ở trường phổ thông	01	x	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TPHCM			Tập 15, Số 4, tr.17-28	04/2018
15	Phân tích thực hành dạy học của giáo viên về khái niệm tích phân trong bối cảnh thi trung học phổ thông Quốc gia môn Toán bằng hình thức trắc nghiệm	02	x	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TPHCM			Tập 15, Số 10, tr.120-129	10/2018
16	Một số khó khăn và sai lầm của học sinh tiểu học khi học hệ đếm thập phân	03	x	Tạp chí khoa học Đại học Cần Thơ			Tập 54, Số 7C, tr.125-129	11/2018
17	School mathematics curriculum reforms in Vietnam in the current period: case of teaching mathematics modeling	01	x	Proceeding of International Commission on Mathematical Instruction 24 : School Mathematics Curriculum Reforms: Challenges, Changes and Opportunities/ISBN 978-4-924843-93-6			Tr.285-292	11/2018
18	Dạy học hàm số theo định hướng tích hợp ở trường trung học cơ sở	02	x	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TPHCM			Tập 16, Số 1, tr.85-96	01/2019

19	Tổ chức dạy học một số kiến thức về chủ đề khối đa diện ở lớp 12 theo định hướng giáo dục STEM	02	x	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TPHCM			Tập 16, Số 4, tr.53-66	04/2019
20	Tích hợp Toán – Sinh học ở trường phổ thông : trường hợp khái niệm xác suất	02	x	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TPHCM			Tập 16, Số 12, tr.907 – 917	12/2019
21	Researching and comparing Vietnamese and American textbooks on teaching the functions $y = ax^2$ ($a \neq 0$) from approaching realistic mathematics education	02	x	Ho Chi Minh city University of Education Journal of sciences			Vol. 17, No. 5, 785 - 797	05/2020
22	Dạy học thống kê: nghiên cứu so sánh giữa chương trình giáo dục phổ thông và chương trình đào tạo sinh viên sư phạm	02	x	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TPHCM			Tập 17, Số 8, tr.1398 - 1409	08/2020
23	Dạy học khái niệm xác suất ở lớp 11 thông qua hoạt động trải nghiệm	03	x	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TPHCM			Tập 18, Số 2, tr.285 – 298	02/2021
24	Nghiên cứu một tình huống dạy học hàm số $y = ax$ ($a \neq 0$) trong ngữ cảnh chỉ tiêu cá nhân với chương trình khuyến mãi	02	x	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TPHCM			Tập 18, Số 5, tr.793-803	05/2021
25	Dạy học diện tích xung quanh của hình trụ theo tiếp cận học tập trải nghiệm.	03		Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội			Tập 66, Số 3, tr.201-210	03/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

26	Đánh giá năng lực mô hình hóa toán học của học sinh: trường hợp chủ đề hệ thức lượng trong tam giác ở lớp 10	02	x	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TPHCM			Tập 19, Số 5, tr.61 - 72	05/2022
27	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học nội dung “Một số yếu tố thống kê” (Toán 6)	03		Tạp chí giáo dục			Tập 18, Số 22, tr.1-6	09/2022
28	Applying STEM and the 5E Model to Teaching: “Making Soap from Coconut Oil in Vietnam	06		Proceedings of the 2022 International Conference on Multidisciplinary Research/ISBN 978-99949-0-890-5	Scopus		Vol.2022, 324-344	12/2022
29	Đánh giá kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học thống kê của giáo viên trung học phổ thông	02	x	Tạp chí giáo dục			Tập 22, số đặc biệt 10, tr.34-39	11/2022
30	Bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề thông qua dạy học bài toán vay vốn trả góp	03		Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam			Tập 18, số đặc biệt S2, tr.76-83	12/2022
31	Giáo dục STEM nhìn từ quan điểm dạy học tích hợp liên môn : nghiên cứu trường hợp liên quan đến thể tích hình khối	01	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế IWME 2021 “Giáo dục toán học trong một thế giới thay đổi”/ISBN: 978-604-384-465-8			Tr.348-361.	12/2022
32	Dạy học tỉ số và tỉ số phần trăm ở lớp 6 thông qua hoạt động trải nghiệm	02	x	Tạp chí giáo dục			Tập 22 (số đặc biệt 12), tr.43-50	12/2022
33	The effectiveness of teaching derivatives in Vietnamese high schools using APOS theory and ACE learning cycle.	07	x	European Journal of Educational Research	Scopus, Q3		Vol. 12, No. 1, 507-523	01/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

34	Dạy học hàm số bậc nhất tích hợp giáo dục tài chính thông qua sử dụng phần mềm Microsoft Excel	02	x	Tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam			Tập 19, số 01, tr.32-37	01/2023
35	Integrating financial education in teaching exponential functions for grade 12th students	02	x	Ho Chi Minh city University of Education Journal of sciences			Vol. 20, No. 3, 505-516	03/2023
36	Interdisciplinary education in the context of protection of water resources: A case study in Vietnam	03	x	Journal of Education and E-Learning Research	Scopus, Q3		Vol. 10, No. 3, 569–577	09/2023
37	Các biện pháp bồi dưỡng năng lực mô hình hóa Toán học cho học sinh thông qua dạy học chủ đề Phương trình lượng giác ở lớp 11	02	x	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam			Tập 19, Số S3, tr.55-60	12/2023
38	Tích hợp Toán học và giáo dục tài chính trong dạy học thiết lập kế hoạch đầu tư cá nhân ở lớp 10	04		Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam			Tập 19, Số S3, tr.61-67.	12/2023
39	Quy trình thiết kế bộ thẻ học thuật nhằm hỗ trợ dạy học toán song ngữ Anh – Việt ở trường trung học cơ sở	03	x	Tạp chí giáo dục			Tập 23, số đặc biệt 4, tr.13-16	05/2023
40	Dạy học xác suất thực nghiệm với sự hỗ trợ của máy tính cầm tay	02	x	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TPHCM			Tập 21, Số 1, tr.1686 - 1795.	01/2024
41	Sử dụng ChatGPT hỗ trợ giải các bài toán xác suất ở trung học cơ sở	05		Tạp chí giáo dục			Tập 24 (số đặc biệt 1), tr.38-42	01/2024

42	Dạy học ứng dụng “định lí Sin” vào giải các bài toán thực tiễn nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh trung học phổ thông	05		Tạp chí giáo dục			Tập 24, Số 3, tr.19–23	02/2024
43	Digital game-based learning in mathematics education at primary school level: A systematic literature review	04		EURASIA Journal of Mathematics, Science and Technology Education (online)	Scopus, Q2		Vol. 20, No. 4, em2423	03/2024
44	Integrating financial education into math teaching in secondary schools: a case study of teaching personal spending	04	x	The International Journal of Science, Mathematics and Technology Learning	Scopus, Q4		Vol. 31, No. 2, 137-157	07/2024
45	Effectiveness of the CORE Learning Model: A Case Study of Learning the Method of Coordinates in a Plane in Vietnam	07	x	Mathematics Teaching Research Journal	Scopus, Q3		Vol. 16, No. 3, 120-145	08/2024
46	Dạy học khái niệm Đạo hàm ở lớp 11 với sự hỗ trợ của máy tính cầm tay	03	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam			Tập 20, Số S2, tr.50-54	08/2024
47	Đề xuất quy trình dạy học chủ đề “các hình khối trong thực tiễn” ở trung học cơ sở với sự hỗ trợ của công nghệ in 3D	03	x	Tạp chí Giáo dục			Tập 24, Số 17, tr.7-12	09/2024
48	Bồi dưỡng tư duy máy tính cho học sinh lớp 11 trong dạy học chủ đề dãy số	02	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam			Tập 20, Số 09, tr.57-63	09/2024

49	Integrating mathematics and economics with the support of GeoGebra software in teaching the system of first-order inequalities with two unknowns at the high school level	05		HNUE Journal of Science			Vol. 69, Issue 5B, 191-200	12/2024
50	Factors Influencing the Acceptance of Smartphones Among Vietnamese In-Service Mathematics Teachers	06		Ubiquitous Learning: An International Journal	Scopus, Q4		Vol. 18, Issue 1, 219-236.	01/2025
51	Dạy học chu trình Euler trong chuyên đề toán 11 theo định hướng bồi dưỡng tư duy máy tính cho học sinh	02	x	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TPHCM			Tập 22, Số 1, tr.62-74	01/2025
52	A systematic review of digital game-based learning studies focusing on K-12 educators	04		Review of Education	Scopus, Q1		Vol. 12, Issue 1, e70051	03/2025
53	Visualizing relative position of two straight lines in space: An exploratory study of the anaglyph in GeoGebra	03		Journal of Pedagogical Research	Scopus, Q3		Online First, 1-17	03/2025
54	Dạy học hàm số bậc hai ở lớp 10 theo định hướng giáo dục STEM	04	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam			Tập 21, Số S1, tr.104-110	06/2025

- Trong đó: Có 04 bài báo mà UV là tác giả chính/liên hệ đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín trong danh mục Scopus/SCIE (bài số thứ tự 33, 36, 44, 45), 04 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín trong danh mục Scopus/SCIE mà UV là thành viên (bài số thứ tự 43, 50, 52, 53).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Sư phạm Toán học, Sư phạm Toán học dạy bằng song ngữ Việt Anh	Ủy viên Ban chuyên môn; Tổ trưởng	QĐ số 1158/QĐ-ĐHSP ngày 16/04/2024 về việc thành lập Ban chuyên môn rà soát, đánh giá, cập nhật Chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, Tiến sĩ năm 2024 QĐ số 1654/QĐ-ĐHSP ngày 18/06/2024 về việc thành lập các Tổ rà soát, đánh giá, cập nhật Chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2024	Trường Đại học Sư phạm TPHCM	QĐ số 2619 /QĐ-ĐHSP ngày 04/09/2024 về việc Ban hành CTĐT chính quy trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
2	Chương trình đào tạo Toán ứng dụng	Phó chủ tịch Hội đồng xây dựng CTĐT	QĐ số 3474/QĐ-ĐHSP ngày 13/11/2024 về việc thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo Toán ứng dụng, mã số: 7460112, trình độ đại học	Trường Đại học Sư phạm TPHCM	Quyết định số 149/QĐ-ĐHSP ngày 10/01/2025 về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Toán ứng dụng của Trường Đại học Sư phạm TPHCM	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Nha', with a horizontal line underneath.

Nguyễn Thị Nga